

FORB / NORFORB – Bản Tiếng Việt

1

Tự do Tôn giáo hay Tín ngưỡng lời dẫn nhập

Đây là phần thứ nhất trong 8 phần trình bày quyền tự do tư tưởng, lương tâm, tôn giáo hay tín ngưỡng, nội dung và nếu hay khi nào quyền này có thể bị giới hạn. Trong phần dẫn nhập ngắn gọn này, chúng ta sẽ suy nghĩ xem ai hay cái gì được nhân quyền bảo vệ, và những quyền gì tự do tôn giáo hay tín ngưỡng trao cho chúng ta.

Trước hết tôi muốn hỏi bạn một câu! Những tôn giáo nào được quyền tự do tôn giáo hay tín ngưỡng bảo vệ? Phải chăng các tôn giáo lớn trên thế giới?

Hay tất cả các tôn giáo, kể cả các tôn giáo nhỏ hay hiếm thấy?

Hay có thể tất cả các tôn giáo, và bất kể tín ngưỡng nào đều được bảo vệ?

Thực ra, đây là một câu đố mẹo! Tôi hỏi bạn những tôn giáo nào được bảo vệ. Người ta thường nghĩ rằng tự do tôn giáo hay tín ngưỡng bảo vệ các tôn giáo hay tín ngưỡng, nhưng không phải vậy! Giống như tất cả các quyền con người khác, tự do tôn giáo hay tín ngưỡng bảo vệ con người, chứ không bảo vệ cho chính các tôn giáo hay tín ngưỡng.

Tự do tôn giáo hay tín ngưỡng bảo vệ con người, mà con người đó tự đồng nhất mình với tôn giáo, tin vào, hay thực hành các tôn giáo cổ, các tôn giáo mới, các tôn giáo truyền thống của mỗi quốc gia, cũng như các tôn giáo mới du nhập. Quyền này cũng bảo vệ những ai có niềm tin sâu xa trên những vấn đề cơ bản, nhưng không tin các tôn giáo hay tín ngưỡng, như những người vô thần, nhân bản và hoà bình chủ nghĩa. Dù cư ngụ trong bất cứ quốc gia nào.

Tự do tôn giáo hay tín ngưỡng cũng bảo vệ ngay cho những ai chẳng quan tâm gì đến tôn giáo hay tín ngưỡng.

Nói cách khác, tự do tôn giáo hay tín ngưỡng bảo vệ tất cả mọi người! Vậy thì chúng ta được hưởng những quyền nào, hay được bảo vệ những gì? Để

hiểu rõ, chúng ta cần xem qua các tuyên ngôn và công ước quốc tế nhân quyền. Hai văn kiện quan trọng nhất là :

Điều 18 trong Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền của Liên Hiệp Quốc (LHQ), và

Điều 18 trong Công ước Quốc tế về Các quyền Dân sự và Chính trị của LHQ.

Trong khi Tuyên ngôn LHQ ấn định chủ đích chính trị, thì trái lại Công ước LHQ ràng buộc bằng pháp lý. Ta thử nhìn văn bản Công ước Quốc tế về các Quyền dân sự và chính trị.


Điều 18

1. Mọi người đều có quyền tự do tư tưởng, tự do tín ngưỡng và tôn giáo. Quyền này bao gồm tự do có hoặc theo một tôn giáo hoặc tín ngưỡng do mình lựa chọn, và tự do bày tỏ tín ngưỡng hoặc tôn giáo một mình hoặc trong cộng đồng với những người khác, công khai hoặc kín đáo, dưới các hình thức như thờ cúng, cầu nguyện, thực hành và truyền giảng.
2. Không ai bị ép buộc làm những điều tổn hại đến quyền tự do lựa chọn hoặc tin theo tôn giáo hoặc tín ngưỡng của họ.
3. Quyền tự do bày tỏ tôn giáo hoặc tín ngưỡng chỉ có thể bị giới hạn bởi pháp luật và khi sự giới hạn đó là cần thiết để bảo vệ an toàn, trật tự, sức khoẻ hoặc đạo đức công cộng, hoặc để bảo vệ các quyền và tự do cơ bản của người khác.
4. Các quốc gia thành viên Công ước cam kết tôn trọng quyền tự do của các bậc cha mẹ, và của những người giám hộ hợp pháp nếu có, trong việc giáo dục về tôn giáo và đạo đức cho con cái họ theo ý nguyện của riêng họ.

Điều này có nghĩa gì trong thực tế cho những người được bảo vệ ? Chúng ta có những quyền gì ? Tôi muốn giới thiệu 7 chủ đề làm nổi bật các quyền do luật pháp quốc tế bảo vệ liên quan đến tôn giáo và tín ngưỡng :

Hai điều khoản đầu tiên là cốt lõi của quyền tự do tôn giáo hay tín ngưỡng :

- Tự do có, chọn lựa, thay đổi hay từ bỏ tôn giáo hay tín ngưỡng, và
- tự do thực hành hoặc bày tỏ một tôn giáo hay tín ngưỡng.

- 
- Từ các tự do ấy chúng ta có quyền được bảo vệ trước mọi ép buộc, và
 - trước sự phân biệt đối xử tôn giáo hay tín ngưỡng,
 - quyền cho cha mẹ và con cái liên quan tôn giáo và tín ngưỡng,
 - và quyền phản kháng vì lương tâm.

Một yếu tố chủ yếu khác của tự do tôn giáo hay tín ngưỡng là luật lệ quy định sự kiện nếu hay khi nào quyền này có thể bị giới hạn.

Trên trang Web bạn sẽ tìm thấy những bộ phim trình bày mỗi chủ đề, với cái nhìn thâm sâu cho thấy các quyền này mang ý nghĩa gì trong thực tế.

Bản quyền: SMC 2018